

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU
VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: KẾ TOÁN

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6340301

PHẦN QUY ĐỊNH CHUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

Hà Nội, năm 2017

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ
NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG
NGÀNH/NGHỀ: KẾ TOÁN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)*

1. Giới thiệu chung về ngành/ngành

Kế toán trình độ cao đẳng là ngành, nghề thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán; kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin về tình hình hoạt động tài chính trong các doanh nghiệp, đơn vị, cơ sở đáp ứng yêu cầu trong khung trình độ quốc gia đào tạo nghề. Kế toán đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực quản lý kinh tế, quản lý hoạt động, cung cấp nhân lực trong lĩnh vực kế toán thuộc các loại hình doanh nghiệp có các hình thức sở hữu: Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân; quy mô: lớn, vừa, nhỏ, siêu nhỏ; lĩnh vực: sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp; các đơn vị, cơ sở hoạt động phụ thuộc vào doanh nghiệp.

Nhiệm vụ chính của ngành, nghề bao gồm: thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo nội dung công việc; ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; kiểm tra, giám sát các khoản thu chi, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; tính toán chi phí, cung cấp số liệu, tài liệu, kiểm tra và phân tích hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

Khối lượng kiến thức, tối thiểu: 2.760 giờ (tương đương 95 tín chỉ).

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Mã ngành đào tạo: 6340301

Thời gian đào tạo: 3 năm.

Đối tượng sinh viên: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

2. Kiến thức

Sinh viên cần có những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định; Từ đó xác định được vị trí, vai trò, của kế toán trong nền kinh tế, tại các đơn vị cụ thể, mối quan hệ của kế toán với các bộ phận khác trong đơn vị, làm cơ sở đạt được những kiến thức về ngành nghề đào tạo, cụ thể:

- Trình bày được các chuẩn mực kế toán;

- Mô tả được chế độ kế toán;
- Biết cách tra cứu, vận dụng được các văn bản liên quan đến ngành kinh tế; Từ đó biết cách vận dụng được hệ thống văn bản pháp luật về thuế để phục vụ công tác kế toán;
- Trình bày được nguyên lý làm việc trên các phần mềm kế toán, phần mềm MS Excel, phần mềm hỗ trợ kê khai thuế, ... Từ đó, ứng dụng được trong công tác hạch toán kế toán tại đơn vị;
- Ứng dụng được tiếng Anh trong công việc kế toán;
- Trình bày và vận dụng được các phương pháp kế toán để thực hiện công việc kế toán; Mô tả được quy trình kế toán nói chung và quy trình thực hiện từng phần hành kế toán cụ thể nói riêng;
- Trình bày được quy trình và nội dung để thực hiện được các công việc kế toán cụ thể, như:
 - + Xây dựng định mức chi phí.
 - + Phân bổ doanh thu nhận trước, ghi nhận doanh thu, thu nhập theo cơ sở dồn tích.
 - + Phân bổ chi phí trả trước, trích trước phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; cơ sở, đơn vị.
 - + Điều chỉnh được tỷ giá hối đoái liên quan đến ngoại tệ.
 - + Công tác chứng từ, sổ sách kế toán; Thu thập; Ghi chép; Sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán; Kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong công tác kế toán; Kê khai thuế; Lập báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị; Phân tích tình hình tài chính cơ bản của đơn vị;

3. Kỹ năng

- Tổ chức được công tác tài chính kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp, từng đơn vị và từng cơ sở.
- Thiết lập mối quan hệ với ngân hàng, các tổ chức tín dụng và các cơ quan quản lý chức năng.
- Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán theo từng vị trí công việc.
- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp.
- Xây dựng được hệ thống định mức chi phí.

- Phân bổ được doanh thu nhận trước, ghi nhận doanh thu, thu nhập theo cơ sở dồn tích.

- Phân bổ được chi phí trả trước, trích trước phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, cơ sở và đơn vị.

- Điều chỉnh được tỷ giá hối đoái liên quan đến ngoại tệ.

- Lập được kế hoạch tài chính doanh nghiệp, đơn vị và cơ sở.

- Lập được báo cáo tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp, đơn vị và cơ sở.

- Xây dựng được báo cáo kế toán quản trị của doanh nghiệp, đơn vị và cơ sở.

- Phân tích được một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính doanh nghiệp, đơn vị và cơ sở.

- Kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán của doanh nghiệp, đơn vị và cơ sở.

- Cung cấp đầy đủ thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động của đơn vị, cơ sở để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở doanh nghiệp, đơn vị và cơ sở.

- Tham mưu được cho lãnh đạo doanh nghiệp những ý kiến cải tiến làm cho công tác kế toán và công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp, đơn vị và cơ sở đúng pháp luật.

- Báo cáo với lãnh đạo các đơn vị và đề xuất các giải pháp đúng đắn để hoạt động kinh tế, tài chính của doanh nghiệp, đơn vị và cơ sở, tuân thủ đúng pháp luật, đồng thời mang lại hiệu quả cao hơn.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định, sử dụng thành thạo 2 đến 3 phần mềm kế toán thông dụng, sử dụng được phần mềm hỗ trợ kê khai thuế, sử dụng được chữ ký số khi nộp tờ khai, nộp thuế điện tử.

- Có năng lực ngoại ngữ về Tiếng Anh bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; Ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành Kế toán;

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.

- Tổ chức, đánh giá, phân tích các hoạt động nhóm.

- Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn.

- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong sử dụng, bảo quản tài sản trong doanh nghiệp, đơn vị và cơ sở.

- Giữ mối quan hệ chặt chẽ, phối hợp hiệu quả cùng các bộ phận khác trong doanh nghiệp, đơn vị và cơ sở.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Kế toán vốn bằng tiền
- Kế toán hàng tồn kho và công nợ phải trả người bán
- Kế toán tài sản cố định, bất động sản đầu tư, đầu tư tài chính và các khoản vay
- Kế toán bán hàng và công nợ phải thu khách hàng
- Kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương
- Kế toán chi phí và tính giá thành
- Kế toán thuế
- Kế toán tổng hợp

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề kế toán trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn.

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những kiến thức nâng cao, tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU
VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6810207

PHẦN QUY ĐỊNH CHUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

Hà Nội, năm 2017

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

1. Giới thiệu chung về ngành/ngành

- Kỹ thuật chế biến món ăn đào tạo ra những đầu bếp có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt. Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về chuyên môn của ngành học.

- Giúp người học có đủ kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, có thể làm việc hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn, đáp ứng được nhu cầu của xã hội và của nền kinh tế đất nước.

Khối lượng kiến thức, tối thiểu: 2.760 giờ (tương đương 95 tín chỉ).

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Mã ngành: 6810207

Thời gian đào tạo: 3 năm

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương

2. Kiến thức

- Nhận biết được những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, giáo dục quốc phòng an ninh.

- Mô tả được kỹ thuật lựa chọn, bảo quản và sơ chế nguyên liệu, kỹ thuật cắt tía và trang trí tiệc, kỹ thuật chế biến nước dùng, xốt, xúp, salad, kỹ thuật chế biến bánh và các món tráng miệng, các phương pháp làm chín món ăn....

- Xác định được mối quan hệ của bộ phận bếp với các bộ phận khác trong các cơ sở kinh doanh ăn uống.

- Xây dựng được những nhiệm vụ, chức năng của từng vị trí trong bộ phận Bếp.

3. Kỹ năng

- Thực hiện được những kiến thức cơ bản được học để hạch toán giá bán sản phẩm, xây dựng thực đơn cho khách với dinh dưỡng đầy đủ phù hợp cho từng đối tượng khách.

- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị trong bộ phận Bếp.

- Thực hiện được các công việc của nhân viên Bếp trong các cơ sở kinh doanh ăn uống.

- Chế biến được các món ăn Việt, món ăn Âu, Á; món ăn chay; món ăn dinh dưỡng; các món bánh và món tráng miệng.
- Có kỹ năng mềm cá nhân, kỹ năng quản lý và làm việc theo nhóm.
- Vận dụng được kiến thức đã học để thực hiện được các tình huống kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ (tiếng Anh) trong công việc có liên quan đến chuyên ngành.
- Thực hiện đúng được kỹ năng an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Tuân thủ các nội quy, quy định làm việc của khách sạn, cơ sở chế biến thực phẩm về thời gian làm việc, chế độ làm việc, chế độ chính sách khác...;
- Hưởng ứng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;
- Tích cực, chủ động việc học tập kiến thức, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn;
- Chịu sự phân công và điều hành từ các đầu bếp chính

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

Phụ bếp; đầu bếp chính sơ chế và chế biến nước dùng, xốt ; đầu bếp chính xa lát và đồ nguội ; đầu bếp chính bếp Á ; đầu bếp chính bếp Âu ; đầu bếp chính bếp tiệc; đầu bếp chính bếp bánh và món ăn tráng miệng ; bếp trưởng/trưởng bộ phận bếp sơ chế ; bếp trưởng/trưởng bộ phận bếp xa lát và đồ nguội ; bếp trưởng/trưởng bộ phận bếp Á ; bếp trưởng/trưởng bộ phận bếp Âu ; bếp trưởng/trưởng bộ phận bếp tiệc ; bếp trưởng/trưởng bộ phận bếp bánh và món ăn tráng miệng

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

Sau khi được đào tạo tốt nghiệp ra trường, sinh viên có thể học liên thông lên hệ Đại học

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU
VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6810201

PHÂN QUY ĐỊNH CHUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

Hà Nội, năm 2017

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 196/QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)*

1. Giới thiệu về ngành/ngành:

- Ngành quản trị khách sạn là ngành học về cách quản lý và tổ chức các hoạt động của khách sạn một cách hiệu quả và hợp lý. Người quản lý phải lập kế hoạch, chỉ đạo và điều phối các bộ phận nhân sự như lễ tân, phục vụ, nhà bếp, kế toán,... Phân công công việc, nhiệm vụ, phối hợp các nguồn lực, khởi xướng các kế hoạch kinh doanh và chiến lược phát triển thị trường. Kiểm soát ngân sách và các chi phí hoạt động khác. Đảm bảo việc thực hiện và tuân thủ các quy định về khách sạn do Nhà nước đặt ra. Chỉ đạo việc quảng bá hình ảnh của khách sạn thông qua các hoạt động quảng cáo, PR,...

- Trong những khách sạn lớn, người quản lý khách sạn có thể chuyên sâu vào từng mảng công việc cụ thể trong khách sạn.

- Với định hướng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đảm bảo năng lực làm việc trong môi trường đa văn hóa, sinh viên chuyên ngành Quản trị khách sạn được trang bị những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về quản lý, tổ chức các hoạt động khách sạn như: lên kế hoạch làm việc cụ thể, khoa học cho từng bộ phận và phân công, quản trị chất lượng dịch vụ lưu trú, ăn uống, vui chơi, giải trí, tổ chức các sự kiện trong khách sạn,...

- Ngoài ra, để thích ứng với khối ngành dịch vụ mang tính chất tiếp xúc và giao tiếp với nhiều người, sinh viên chuyên ngành Quản trị khách sạn còn được trang bị các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, hiểu biết về các nền văn hóa trên thế giới và Việt Nam, các kiến thức về tâm lý học, và các kỹ năng về tin học như quản trị các phần mềm quản lý thông tin khách sạn. Song song đó, các bạn còn được trang bị kiến thức về hoạch định chiến lược kinh doanh lưu trú, tổ chức giám sát các hoạt động trong cơ sở lưu trú như nghiệp vụ lễ tân, buồng, dịch vụ bổ sung; còn được bổ sung hành trang kỹ năng để giải quyết các vấn đề trong công việc với các đồng nghiệp, đối tác, khách hàng như kỹ năng phản biện và thuyết phục, kỹ năng đánh giá chất lượng công việc và truyền đạt kiến thức chuyên môn với đồng nghiệp,...

- Sinh viên không chỉ áp dụng những điều được học cho hình thức khách sạn mà còn có thể dùng cho việc quản lý các khách sạn quốc tế (hotel), khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp (resort, condotel) hoặc bất kỳ loại hình chỗ ở nào khác. Không chỉ bó

buộc ở những môn học đại cương chung chung, chương trình đi sâu khai thác và đào tạo sinh viên trở nên nhạy bén hơn với chương trình giảng dạy đan xen với thực tế, môi trường đào tạo chuyên nghiệp, cập nhật những xu hướng mới nhất trong ngành.

Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.760 giờ (95 tín chỉ)

Trình độ: Cao đẳng

Mã ngành: 6810201

Thời gian đào tạo: 3 năm

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương

2. Về kiến thức:

- Nhận biết được kiến thức cơ bản của các môn học đại cương; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về nghiệp vụ lễ tân khách sạn: Vị trí, vai trò, các quy trình nghiệp vụ của nhân viên lễ tân khách sạn

- Nêu được các công việc cụ thể đối với nhân viên phục vụ nhà hàng. Phân tích được quy trình phục vụ khách ăn uống theo các thực đơn và các kỹ thuật phục vụ bàn.

- Trình bày được các kiến thức chung về các loại đồ uống, phương pháp và kỹ thuật pha chế các loại đồ uống cơ bản

- Nêu được các yêu cầu đối với nhân viên phục vụ buồng, các nguyên tắc, yêu cầu và kỹ thuật về sinh buồng khách và khu vực chung khách trong khách sạn. Phân tích được quy trình phục vụ khách lưu trú tại khách sạn.

- Trình bày được các khái niệm, vai trò về kinh doanh khách sạn. Liệt kê được cơ sở vật chất cơ bản trong khách sạn. Phân tích được các nội dung của quản trị kinh doanh khách sạn.

3. Về kỹ năng

- Phục vụ được khách ăn uống tại nhà hàng khách sạn theo thực đơn.

- Thực hiện được quy trình phục vụ khách của bộ phận lễ tân: thực hiện các bước đặt buồng cho khách, làm thủ tục nhận buồng, thanh toán tiền khách và các nghiệp vụ cơ bản của nhân viên lễ tân Hình thành cho người học kỹ năng nghề nghiệp của nghiệp vụ lễ tân hành như: th

- Thực hiện các thao tác chuẩn bị, vệ sinh buồng khách cũng như các công việc của người nhân viên phục vụ buồng.

- Sắp đặt quầy bar trong nhà hàng khách sạn, nhận biết các loại đồ uống trong bar. Pha chế được các loại đồ uống cơ bản hiện nay trong nhà hàng khách sạn.

- Có khả năng tổ chức điều hành tại các bộ phận phục vụ trong khách sạn.

4. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

- Có tác phong nhanh nhẹn trong phục vụ
- Có thái độ phục vụ lịch sự, chu đáo
- Rèn luyện cho người học lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật.
- Có khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm hiệu quả

5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên đủ khả năng đảm nhiệm được ở vị trí:

- Nhân viên lễ tân,
- Nhân viên buồng phòng,
- Nhân viên phục vụ nhà hàng,
- Nhân viên phục vụ hội nghị.

Tùy theo khả năng cá nhân, kinh nghiệm thực tiễn, môi trường công tác và loại hình khách sạn, sinh viên có khả năng đảm đương các vị trí công tác cao hơn như giám sát bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng hoặc quản lý khách sạn nhỏ.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Quản trị Khách sạn, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Sau tốt nghiệp, sinh viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Quản trị Khách sạn theo các chương trình đào tạo liên thông ở trình độ Đại học hoặc cùng khối ngành khách sạn du lịch theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU
VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6810101

PHẦN QUY ĐỊNH CHUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)*

1. Giới thiệu chung về ngành/ngành:

Là ngành học bao gồm các kiến thức về quá trình quản lý và điều hành du lịch, chịu trách nhiệm phân công công việc cho các hướng dẫn viên du lịch, thiết kế chương trình du lịch, nhận thông tin để phối hợp với các bộ phận giải quyết các vấn đề phát sinh.

Theo học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, sinh viên sẽ được tiếp thu những kiến thức phong phú về văn hóa, lịch sử, địa lý, phong tục tập quán. Được làm việc trong môi trường năng động nhưng cũng đầy thử thách.

Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.760 giờ (95 tín chỉ)

Trình độ: Cao đẳng

Mã ngành: 6810101

Thời gian đào tạo: 3 năm

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương

2. Kiến thức

- Hiểu biết những kiến thức liên ngành về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và các khoa học liên quan ứng dụng trong du lịch.

+ Biết, hiểu, phân tích được những nguyên lí, kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng Đảng Cộng Sản Việt Nam vận dụng trong ngành du lịch.

+ Biết, hiểu, phân tích được những kiến thức cơ bản của các ngành khoa học thuộc lĩnh vực xã hội vận dụng trong ngành du lịch.

+Phân tích, đánh giá, vận dụng được những kiến thức cơ bản của khoa học quản lý trong kinh doanh du lịch, đặc biệt trong lĩnh vực lữ hành

+Vận dụng được những kiến thức liên ngành về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, địa lý, luật pháp trong kinh doanh du lịch và góp phần tích cực vào nghiên cứu, phát triển du lịch một cách bền vững.

- Hiểu được kiến thức cơ bản các môn cơ sở ngành như: Marketing du lịch, văn hóa du lịch; tuyến điểm du lịch, kinh tế du lịch, thống kê du lịch, thanh toán quốc tế trong du lịch...

- Hiểu được những kiến thức chuyên sâu về Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành như: Quản trị kinh doanh lễ hành, Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Nghiệp vụ lễ hành, thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch và thực hành nghiệp vụ lễ hành, tiếng anh chuyên ngành lễ hành – hướng dẫn... vào hoạt động nghiệp vụ hướng dẫn và lễ hành.

- Vận dụng tốt các kiến thức bổ trợ: Phong tục tập quán và lễ hội, du lịch sinh thái và hoạt động Teambuilding để tham gia xây dựng chương trình du lịch cũng như thực hiện tốt công tác nghiệp vụ hướng dẫn.

- Hiểu, phân tích, đánh giá, vận dụng được những nguyên tắc, kỹ năng cơ bản trong việc cung cấp các dịch vụ du lịch có chất lượng, thỏa mãn nhu cầu khách hàng, đảm bảo phát triển bền vững.

- Biết, hiểu được những kiến thức về ẩm thực vận dụng để tạo được sản phẩm thu hút khách du lịch.

- Hiểu biết về các nền văn hóa khác nhau của Việt Nam và thế giới, vận dụng linh hoạt trong thực tiễn nghề nghiệp du lịch.

- Biết, hiểu, phân tích được những kiến thức trong hoạt động nghiên cứu, tổ chức, quản lý, điều hành, kinh doanh du lịch.

- Biết, hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được chiến lược du lịch bền vững để giảm thiểu các tác động tiêu cực cũng như tối đa hóa các tác động tích cực.

3. Kỹ năng

- Vận dụng được kỹ năng thực hành nghề lễ hành, hướng dẫn, tổ chức, giám sát công việc đảm bảo nguyên tắc, quy trình làm việc tốt nhất.

- Có khả năng tạo dựng mối quan hệ với đồng nghiệp và đối tác trong và ngoài cơ quan trong ngành du lịch, dịch vụ.

- Có khả năng phân loại và tiếp cận người tiêu dùng du lịch, có khả năng thuyết phục và chia sẻ với khách hàng.

- Có khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn xây dựng, tổ chức chương trình du lịch, điều hành du lịch, hướng dẫn, các nghiệp vụ đón tiếp khách.

- Thực hiện, vận dụng linh hoạt kỹ năng tạo động lực làm việc cho bản thân và đồng nghiệp trong du lịch, dịch vụ.

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong nghề nghiệp du lịch.

- *Kỹ năng mềm:* Kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học, ...

- Có khả năng làm việc độc lập, biết duy trì hoạt động theo nhóm và giao tiếp có hiệu quả.

- Làm việc linh hoạt với các nhóm khách hàng, đồng nghiệp, đối tác đa dạng và phức tạp.

- Áp dụng linh hoạt kỹ năng lập luận, sắp xếp ý tưởng khi xây dựng bào thuyết minh hướng dẫn hay khi lập kế hoạch kinh doanh trong du lịch.

- Áp dụng linh hoạt, sáng tạo khi giao tiếp ngôn ngữ với khách hàng, đối tác trong thực tiễn nghề nghiệp du lịch.

- Áp dụng linh hoạt kỹ năng giao tiếp qua thư điện tử và các phương tiện truyền thông.

- Áp dụng linh hoạt kỹ năng thuyết trình trước khách hàng, đối tác và đồng nghiệp.

- Hiểu, sử dụng thành thạo tiếng Anh:

+ Trình độ C.

+ Sử dụng thành thạo các từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu tiếng Anh liên quan đến nghiệp vụ của chuyên ngành.

+ Nghe, hiểu, nói được các từ ngữ tiếng Anh liên quan đến chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

- Tin học trình độ B.

+ Thành thạo trong khai thác ứng dụng việc quản trị cơ sở dữ liệu phục vụ cho công việc.

+ Cài đặt được phần mềm thương mại thông dụng phục vụ hoạt động chuyên môn.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

Vận dụng quy chế rèn luyện học sinh - sinh viên/ quy chế 42/2007 của BGD & ĐT ban hành.

- Có ý thức vượt khó vươn lên trong học tập.

- Ý thức chấp hành nội quy quy chế.

- Có ý thức tham gia các hoạt động chính trị - văn hóa - xã hội.

- Phẩm chất và quan hệ cộng đồng.

- Có ý thức tham gia các hoạt động tập thể.

*** Thái độ nghề nghiệp**

- Có lối sống lành mạnh

- Tự tin khi giao tiếp

- Linh hoạt, khéo léo khi thực hành nghề và xử lý tình huống

- Chăm chỉ, có tinh thần học hỏi cầu tiến và đặt tiêu cho bản thân

- Có động cơ làm việc trong sáng.

- Thái độ giao tiếp văn minh lịch sự.

- Nhiệt tình và say mê công việc

- Ý thức tổ chức kỷ luật cao.

- Có tinh thần trách nhiệm.
- Có tác phong làm việc khoa học.
- Thái độ hợp tác, sẵn sàng nhận trách nhiệm
- Có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp
- Chủ động thực hiện công việc.
- Tuân thủ luật pháp Việt Nam cũng như của các nước trong việc xây dựng hợp đồng và tổ chức du lịch.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Hướng dẫn viên du lịch, nhân viên tổ chức, quản lí, điều hành và triển khai hoạt động trong các khách sạn, nhà hàng, công ty lữ hành, vận chuyển.
- Nhân viên tư vấn du lịch, nhân viên điều hành tour du lịch, nhân viên marketing du lịch, nhân viên thiết kế tour du lịch

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

Tiếp tục theo học đại học để trở thành những nhân viên có trình độ cao trong lĩnh vực du lịch. Sau tốt nghiệp, sinh viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành theo các chương trình đào tạo liên thông ở trình độ Đại học hoặc cùng khối ngành du lịch theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU
VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6340122

PHÂN QUY ĐỊNH CHUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

Hà Nội, năm 2017

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)*

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề:

Thương mại điện tử trình độ cao đẳng là ngành, nghề giao dịch thương mại thông qua các phương tiện điện tử như điện thoại, máy fax, các phương tiện thanh toán điện tử và máy tính có kết nối với mạng Internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Dựa trên các phương tiện này, người làm ngành, nghề thương mại điện tử sẽ thực hiện các hoạt động mua bán hàng hóa và dịch vụ, giao nhận các nội dung kỹ thuật số trên mạng Internet, chuyển tiền điện tử, mua bán cổ phiếu điện tử, vận đơn điện tử, đấu giá trực tuyến, hợp tác chia sẻ tài nguyên mạng, mua sắm công cộng, tiếp thị trực tuyến tới người tiêu dùng và các dịch vụ sau bán hàng. Ngoài ra người làm ngành, nghề thương mại điện tử còn thực hiện các công việc khác phục vụ cho các hoạt động giao dịch thương mại được thành công như thiết lập và quản lý website thương mại điện tử, quản trị mạng máy tính, thiết kế đồ họa, lập các báo cáo khảo sát, nhu cầu của khách hàng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và doanh số bán hàng của doanh nghiệp.

Điều kiện và môi trường làm việc: Các hoạt động thương mại điện tử được thực hiện ở các doanh nghiệp, tổ chức với điều kiện môi trường làm việc nhiều biến động, có cạnh tranh, có quan hệ giao dịch với nhiều đối tượng khách hàng khác nhau, có tính chuyên nghiệp. Để làm được nghề Thương mại điện tử cần biết sử dụng thành thạo các công cụ, thiết bị điện tử, mạng internet để thực hiện hành vi mua, bán hàng hóa.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 2.700 giờ (tương đương 92 tín chỉ).

Trình độ: Cao đẳng

Mã ngành: 6340122

Thời gian đào tạo: 3 năm

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương

2. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm, nội dung và quy trình thực hiện các giao dịch thương mại điện tử B2B; B2C; C2C; quy trình của hệ thống giao dịch qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử khác;

- Mô tả được các luật, các nghị định, chế tài, hành lang pháp lý và thông lệ quốc tế liên quan trong hoạt động tư vấn, thương thảo và thuyết minh bán hàng, mua hàng trên mạng Internet;

- Trình bày được đặc điểm, nội dung, quy trình của các giao dịch dịch vụ công, giao dịch chính phủ điện tử; quy trình tiếp nhận, đánh giá, phân loại và xử lý khiếu nại trong dịch vụ công; mô tả được các hoạt động xử lý, phân luồng, dịch chuyển, theo dõi trạng thái hồ sơ của công dân;

- Xác định được những mục tiêu, yêu cầu của dự án thương mại điện tử; phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến dự án; xác định được các điểm mạnh, điểm yếu trong thực hiện dự án; phân tích được các loại rủi ro đối với hoạt động của một dự án;

- Trình bày được quy trình tiếp nhận phản hồi và xử lý các khiếu nại của khách hàng về sản phẩm dịch vụ; xác định được phương pháp hiệu quả trong việc đánh giá chỉ số hài lòng của khách hàng; nhận biết được các kênh truyền thông, các trang mạng xã hội và các ứng dụng công nghệ thông tin để có thể tiếp xúc được với khách hàng;

- Phân tích được các nguyên tắc cài đặt, cấu hình các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ website; trình bày được nguyên tắc hoạt động, các giao dịch của siêu thị, gian hàng ảo trên website thương mại điện tử; phân tích được một số giải pháp chủ yếu để bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho website thương mại điện tử;

- Trình bày được các quy trình thực hiện cài đặt và cấu hình các phần mềm xử lý ảnh, xử lý đồ họa; mô tả được quy trình thiết kế, xử lý ảnh, sáng tác đồ họa trên các phần mềm chuyên dụng;

- Phân tích được các nguyên tắc cài đặt, cấu hình các thiết bị mạng như switch, router, modem, các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối; phân tích được một số giải pháp chủ yếu để bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho hệ thống; trình bày được các phương pháp bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, sao lưu cơ sở dữ liệu;

- Mô tả được các nghiệp vụ E-marketing, các kỹ thuật SEO, SEM, đảm bảo tối ưu hóa tìm kiếm, tối ưu hóa tiếp thị cho website; mô tả được các hình thức E-marketing phù hợp với doanh nghiệp;

- Trình bày được quy trình thanh toán điện tử qua các hình thức thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán bằng SMS, thanh toán COD, thanh toán bằng chuyển khoản;

- Nhận thức được tầm quan trọng về bảo vệ môi trường, tiếp cận khoa học kỹ thuật, công nghệ 4.0 đáp ứng nhu cầu công việc;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

3. Kỹ năng

- Thực hiện được các giao dịch B2B, B2C, C2C, thông qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử; ứng dụng được nội dung, quy định trong các luật, nghị định, chế tài, hành lang pháp lý và thông lệ quốc tế liên quan trong giao dịch bán hàng, mua hàng;

- Xử lý được yêu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của doanh nghiệp.

- Khai thác được các ứng dụng mạng xã hội trong việc tiếp cận, nắm bắt phản hồi của khách hàng, tư vấn, thuyết phục được khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp;

- Thiết lập được dự án thương mại điện tử với đầy đủ yêu cầu, thông số kỹ thuật; sử dụng được các phương pháp giám sát dự án và lập được báo cáo giám sát dự án thương mại điện tử hiệu quả;

- Cài đặt, cấu hình được các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ website, cấu hình được các chế độ bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho website; vận hành được các giao dịch của siêu thị, gian hàng ảo trên website thương mại điện tử;

- Cài đặt được các phần mềm xử lý ảnh, xử lý đồ họa chuyên dụng đúng yêu cầu kỹ thuật; thực hiện được việc thiết kế, xử lý ảnh bằng phần mềm photoshop, corel draw;

- Cài đặt, cấu hình các thiết bị mạng như switch, router, modem và các thiết bị mạng khác, cài đặt các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối; cài đặt, cấu hình được các chế độ bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho hệ thống mạng nội bộ;

- Sử dụng thành thạo các kỹ thuật SEO, SEM, đảm bảo tối ưu hóa tìm kiếm, tối ưu hóa tiếp thị cho website thương mại điện tử; sử dụng thành thạo các công cụ: được các công cụ: Google Keywords Tool, Google Trends, Google Insight, Google Search, Google Docs, Survey Monkey; phân tích hoạt động của khách hàng trên Internet để nắm bắt xu hướng, thị hiếu, thói quen tiêu dùng;

- Thực hiện thanh toán và kiểm soát dòng tiền của các hình thức thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán bằng SMS, thanh toán COD, thanh toán bằng chuyển khoản theo đúng quy trình;

- Vận dụng được một số phương pháp luyện tập và đạt kỹ năng cơ bản một số môn thể dục, thể thao như: thể dục, điền kinh, bóng chuyền...;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo quản tài sản trong đơn vị;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Giao dịch Thương mại điện tử;
- Dịch vụ công trực tuyến;
- Dịch vụ chăm sóc khách hàng;
- Quản trị dự án Thương mại điện tử;
- Thiết lập và quản lý website;
- Đồ họa máy tính;
- Quản trị website;
- E- Marketing;
- Thanh toán điện tử.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề thương mại điện tử, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU
VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: KINH DOANH THƯƠNG MẠI

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6340101

PHÂN QUY ĐỊNH CHUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

Hà Nội, năm 2017

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: KINH DOANH THƯƠNG MẠI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)*

1. Giới thiệu chung về ngành/ngành:

Kinh doanh thương mại trình độ cao đẳng là một ngành, nghề giao dịch thương mại.

Ngành Kinh doanh thương mại là ngành đào tạo chuyên sâu các kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm liên quan đến thương mại trong nước và thương mại quốc tế bao gồm: Marketing, thị trường, phân tích tài chính, quản lý bán hàng... Ngành học này trang bị các kiến thức về hoạt động bán hàng, xuất – nhập kho, quản trị bán lẻ, các nghiệp vụ mua, bán, dự trữ hàng hóa, cung ứng dịch vụ thương mại.

Để kết nối và vận hành được toàn hệ thống hoạt động của các doanh nghiệp thương mại, sinh viên bậc cử nhân cần nắm được những kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội, thương mại và ngoại thương và các kỹ năng căn bản; có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại và ngoại thương; khởi nghiệp và điều hành doanh nghiệp mới. Các sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các cơ quan, tổ chức thuộc các ngành kinh tế khác nhau; tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thương mại -dịch vụ, xuất nhập khẩu... Đây là những vị trí việc làm phổ biến trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Khối lượng kiến thức: 2700 giờ (tương đương 95 tín chỉ).

Trình độ: Cao đẳng

Mã ngành: 6340101

Thời gian đào tạo: 3 năm

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương

2. Kiến thức

- Có kiến thức đại cương về xã hội và nhân văn làm nền tảng cho việc học tập.
- Trình bày được các kiến thức cơ bản của các môn cơ sở ngành Kinh doanh thương mại như: Tổng quan kinh doanh thương mại, Tổ chức kênh phân phối, Marketing thương mại, Tài chính doanh nghiệp, Nghiệp vụ thanh toán trong kinh doanh;
- Liên hệ và áp dụng được các kiến thức của các môn học cơ sở bên trên vào trong các môn học chuyên ngành Kinh doanh thương mại;
- Phân biệt được các kiến thức chuyên môn cơ bản về kinh doanh thương mại truyền thống và kinh doanh thương mại hiện đại;

- Áp dụng được những kiến thức văn hóa doanh nghiệp, tâm lý kinh doanh để tham gia xây dựng hình ảnh của doanh nghiệp, tăng uy tín và sức cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường;

- Vận dụng các kiến thức chuyên ngành về kinh doanh thương mại thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh như mua, bán, dự trữ, cung ứng dịch vụ thương mại, logistics ...

- Giải thích được các quyền và nghĩa vụ của người lao động theo Luật lao động;

- Xác định được nội dung và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của tổ chức;

- Liệt kê được các trách nhiệm và nhiệm vụ của bản thân khi làm việc nhóm;

- Giải thích và phân tích được hoạt động kinh doanh của tổ chức;

- Xác định được quy trình hoạt động kinh doanh thương mại;

- Giải thích được các quy luật kinh tế, các biến số môi trường kinh doanh tác động đến hoạt động của tổ chức;

- Cập nhật được các quy định, chính sách về hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

3. Kỹ năng

- Thực hiện được các nghiệp vụ kinh doanh cụ thể như mua hàng, bán hàng, nhập – xuất kho hàng hóa ...;

- Triển khai các hoạt động nghiên cứu thị trường và phát triển thị trường cho doanh nghiệp;

- Tham gia tổ chức kênh phân phối cho một sản phẩm cụ thể;

- Thực hiện tìm kiếm, lựa chọn nhà cung cấp cho hoạt động mua hàng;

- Tham gia đàm phán, thương lượng, ký kết hợp đồng trong kinh doanh;

- Tổ chức các chương trình chăm sóc khách hàng và tiếp cận khách hàng;

- Đọc hiểu và soạn thảo được các văn bản kinh doanh (báo giá, chào hàng, hợp đồng, thư tín thương mại...);

- Tự tạo lập tổ chức kinh doanh;

- Có khả năng làm việc theo nhóm và kỹ năng hợp tác trong tác nghiệp;

- Có khả năng thuyết trình, tổ chức sự kiện, hoạt động quan hệ công chúng, giao tiếp trong kinh doanh.

- Tổ chức các chương trình chăm sóc khách hàng, giải quyết được những khiếu nại, thắc mắc của khách hàng trong mọi trường hợp;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.

Kỹ năng mềm bao gồm:

- Kỹ năng làm việc khoa học và chuyên nghiệp;
- Các kỹ năng cá nhân và phẩm chất nghề nghiệp trong việc giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, lập kế hoạch và tổ chức công việc;
- Các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm.

Ngoại ngữ:

- Năng lực tiếng Anh tương đương với trình độ B1 khung tham chiếu khung Châu Âu (CEFR) hay Bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Có khả năng sử dụng tiếng Anh tốt trong các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp được đào tạo.

Công nghệ thông tin:

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo qui định. Cụ thể, sinh viên có khả năng cơ bản trong việc sử dụng máy tính, xử lý văn bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu và sử dụng Internet trong các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp được đào tạo.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, nội qui làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị;
- Giao tiếp hiệu quả thông qua văn bản viết, thuyết trình, thảo luận và làm chủ tình huống;
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc với cộng đồng xã hội; có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, có ý thức tự nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ;
- Hỗ trợ được các thành viên trong nhóm hay bộ phận để đảm bảo đạt mục tiêu đã đề ra;
- Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật lao động, chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh;
- Làm việc có phương pháp khoa học có tính tổ chức kỷ luật và trách nhiệm với công việc; biết phân tích, giải quyết vấn đề, đúc kết kinh nghiệm, cải tiến công việc được giao; có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, biết đoàn kết và phối hợp, hợp tác, tự tin, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong công việc;
- Thích nghi được với môi trường làm việc khác nhau;
- Ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường;
- Thích ứng được với sự thay đổi trong các thời kỳ công nghệ 4.0.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh doanh thương mại có khả năng làm chuyên viên tổ chức các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; nhân viên kinh doanh trong các lĩnh vực logistics; nhân viên bán hàng, quản lý xuất – nhập kho; chuyên viên bộ phận thu mua; trưởng ngành hàng; chuyên viên chăm sóc khách hàng tại các doanh nghiệp thương mại; chuyên viên marketing.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề kinh doanh, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU
VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: PHIÊN DỊCH TIẾNG ANH DU LỊCH

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6220203

PHẦN QUY ĐỊNH CHUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

Hà Nội, năm 2017

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: PHIÊN DỊCH TIẾNG ANH DU LỊCH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)*

1. Giới thiệu chung về ngành/ngành:

Hàng năm, Việt Nam đón một lượng lớn du khách nước ngoài đến tham quan, nghỉ dưỡng và làm việc, việc này đã đem đến nhiều cơ hội việc làm cho sinh viên giỏi ngoại ngữ. Biên dịch viên, phiên dịch viên, ... trong lĩnh vực Du lịch, Lễ hành, phục vụ trong hệ thống nhà hàng, khách sạn,... là một trong những nghề rất được quan tâm hiện nay. Khoa Ngoại ngữ trường Cao đẳng Thương Mại và Du lịch đào tạo chuyên ngành Phiên dịch tiếng Anh Du lịch để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội trong lĩnh vực này.

Khối lượng kiến thức: 2.745 giờ (tương đương 95 tín chỉ).

Trình độ: Cao đẳng

Mã ngành: 6220203

Thời gian đào tạo: 3 năm

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương

2. Kiến thức:

+ Hiểu được những kiến thức cơ bản về lý thuyết dịch, kỹ thuật dịch, mục đích, bản chất, phạm vi và nguyên tắc của công việc thông dịch.

+ Phân biệt được các bình diện ngôn ngữ (hệ thống ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) tiếng Anh, đặc biệt là được trang bị kiến thức tiếng Anh về chuyên ngành Du lịch.

+ Nhận biết được bản chất và đặc điểm của ngôn ngữ Anh.

+ Có kiến thức đại cương về xã hội và nhân văn làm nền tảng cho việc học tập ngôn ngữ tiếng Anh và chuyên môn nghiệp vụ ngành Phiên dịch tiếng Anh Du lịch.

+ Có hiểu biết chung về văn hoá Việt Nam và một số nước nói tiếng Anh trên thế giới.

+ Có kiến thức tổng quan cần thiết về lĩnh vực Du lịch, nghiệp vụ khách sạn, nhà hàng, nghiệp vụ hướng dẫn Du lịch.

3. Kỹ năng:

+ Đạt kỹ năng sử dụng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ tương đương chuẩn TOEIC 500 để phục vụ mục đích nghề nghiệp.

+ Áp dụng kiến thức về lý thuyết dịch và kỹ thuật dịch để thực hiện các nhiệm vụ thông dịch, chủ yếu bao gồm: Dịch các thông tin quảng cáo; Thuyết minh; Phiên dịch các điểm đến du lịch. Thông dịch trong các bối cảnh giao tiếp Du lịch và đời sống xã hội ở mức cơ bản: họp cơ quan, hội nghị, bài phát biểu, họp báo, khoá đào tạo Du lịch.

+ Sử dụng thành thạo công cụ kỹ thuật, công nghệ và phương tiện truyền thông hiện đại phục vụ công việc chuyên môn và học tập.

+ Áp dụng được một số kỹ năng mềm cần thiết như kỹ năng giao tiếp trong môi trường làm việc đa văn hoá, kỹ năng thuyết trình, thuyết phục, kỹ năng chọn lựa và xử lý thông tin, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng giải quyết vấn đề trong dịch thuật và giao tiếp, kỹ năng thích ứng với yêu cầu của công việc và của thị trường lao động; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

+ Có kỹ năng học tập và tư duy khoa học để tiếp tục tự bồi dưỡng, trau dồi, nâng cao kiến thức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

+ Có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc trong nhóm; khả năng sáng tạo.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm:

+ Có thái độ tự tôn đối với văn hoá và ngôn ngữ của dân tộc đồng thời tôn trọng văn hoá và ngôn ngữ các dân tộc khác trên thế giới, góp phần vào quá trình phát triển và hội nhập của đất nước.

+ Thể hiện ý thức tích cực học tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết để đáp ứng yêu cầu của công việc và của nhà tuyển dụng.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Phiên dịch tiếng Anh Du lịch hệ cao đẳng có thể làm việc tại các vị trí sau:

- Nhân viên lễ tân, nhân viên văn phòng ở các khách sạn lớn hoặc các khu resort;
- Hướng dẫn viên du lịch bằng tiếng Anh;
- Nhân viên Marketing cho các dự án du lịch;
- Nhân viên chuyên về dịch vụ chăm sóc khách hàng, nhân viên bán hàng, điều hành tour trong công ty du lịch;
- Nhân viên phòng vé, đặt chỗ, tiếp tân trong các công ty du lịch, khách sạn, các doanh nghiệp có sử dụng tiếng Anh.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Tiếng Anh theo các chương trình đào tạo liên thông ở trình độ đại học.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU
VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: PHIÊN DỊCH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6220202

PHÂN QUY ĐỊNH CHUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

Hà Nội, năm 2017

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ
NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: PHIÊN DỊCH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)*

1. Giới thiệu chung về ngành/ngành:

- Chương trình nhằm đào tạo các cử nhân có trình độ Cao đẳng ngành Phiên dịch tiếng Anh thương mại, có phẩm chất chính trị đạo đức, có tinh thần trách nhiệm cao, có sức khoẻ tốt và có khả năng về chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng để có thể đảm nhận nhiệm vụ tại các công ty, xí nghiệp, các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước có sử dụng tiếng Anh.

- Sinh viên có thể sử dụng bốn kỹ năng tiếng Anh tổng quát (nghe, nói, đọc, viết) và tiếng Anh thương mại nền tảng để giao tiếp trong công việc văn phòng hay kinh doanh

- Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc ngành Phiên dịch tiếng anh thương mại theo các chương trình đào tạo liên thông ở trình độ đại học.

Khối lượng kiến thức: 2.745 giờ (tương đương 97 tín chỉ).

Trình độ: Cao đẳng

Mã ngành: 6220202

Thời gian đào tạo: 3 năm

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương

2. Kiến thức:

+ Nhận biết được kiến thức cơ bản của các môn học đại cương; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.

+ Sử dụng thành thạo kỹ năng tiếng Anh trong văn phòng và giao dịch trong môi trường kinh tế - xã hội.

+ Phân biệt được bản chất và đặc điểm của ngôn ngữ.

+ Hiểu biết chung về văn hoá xã hội, phong tục Việt Nam và các nước bản ngữ và kiến thức về giao thoa văn hoá trong môi trường giao tiếp, kinh doanh quốc tế.

+ Vận dụng được kiến thức đại cương về ngôn ngữ tiếng Anh và chuyên môn nghiệp vụ ngành phiên dịch tiếng Anh thương mại.

3. Kỹ năng:

+ Đạt kỹ năng sử dụng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ tương đương chuẩn TOEIC 500 để phục vụ mục đích nghề nghiệp.

+ Sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong giao tiếp thương mại

- + Áp dụng kiến thức về kỹ thuật dịch để thực hiện các nhiệm vụ phiên dịch như:
- + Phiên dịch trong các bối cảnh giao tiếp thương mại, mua bán sản phẩm, họp cơ quan, hội nghị, đàm phán, bài phát biểu, họp báo
- + Sử dụng tiếng Anh để hỗ trợ công tác hành chính, đối ngoại: soạn thảo văn thư bằng tiếng Anh, hướng dẫn khách nước ngoài tham quan công ty, ghi chép biên bản, điều hành một số cuộc họp;
- + Sử dụng thành thạo công cụ kỹ thuật, công nghệ và phương tiện truyền thông hiện đại phục vụ công việc chuyên môn và học tập;
- + Có một số kỹ năng mềm cần thiết như kỹ năng giao tiếp trong môi trường làm việc đa văn hoá, kỹ năng thuyết trình, thuyết phục, kỹ năng chọn lựa và xử lý thông tin, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng giải quyết vấn đề trong dịch thuật và giao tiếp, kỹ năng thích ứng với yêu cầu của công việc và của thị trường lao động;
- + Có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc trong nhóm; khả năng sáng tạo.
- + Có kỹ năng học tập và tư duy khoa học để tiếp tục tự bồi dưỡng, trau dồi, nâng cao kiến thức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm:

- + Có thái độ tự tôn đối với văn hoá và ngôn ngữ của dân tộc đồng thời tôn trọng văn hoá và ngôn ngữ các dân tộc khác trên thế giới, góp phần vào quá trình phát triển và hội nhập của đất nước.
- + Thể hiện ý thức tích cực học tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết để đáp ứng yêu cầu của công việc và của nhà tuyển dụng.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên cao đẳng ngành Phiên dịch tiếng Anh thương mại làm việc tại các vị trí sau:

- Nhân viên văn phòng làm việc trong các lĩnh vực như hành chính, kinh doanh, dịch vụ
- Nhân viên lễ tân tại khách sạn, doanh nghiệp
- Trợ lý giám đốc
- Nhân viên bộ phận nghiên cứu thị trường
- Nhân viên tại các văn phòng đại diện, các cơ quan văn hóa, giáo dục.
- Thư ký văn phòng

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Tiếng Anh theo các chương trình đào tạo liên thông ở trình độ đại học.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU
VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: QUẢN TRỊ KINH DOANH

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6340404

PHẦN QUY ĐỊNH CHUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

Hà Nội, năm 2017

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ
NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG
NGÀNH/NGHỀ: QUẢN TRỊ KINH DOANH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)*

1. Giới thiệu chung về ngành/nghề:

Quản trị kinh doanh trình độ cao đẳng là một ngành, nghề có sự kết hợp của khoa học và nghệ thuật quản lý - kinh doanh. Đây là ngành, nghề hỗ trợ phát triển tối đa tư duy hệ thống trong quản lý và cải tiến hiệu quả hệ thống sản phẩm hàng hóa, dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, đáp ứng được yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Ngành, nghề Quản trị kinh doanh thực hiện việc duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh của tổ chức, bao gồm việc cân nhắc, tạo ra hệ thống, quy trình và tối đa hóa hiệu quả hoạt động, "quản lý hoạt động kinh doanh" bằng quá trình tư duy và ra quyết định của nhà quản trị. Để kết nối và vận hành được toàn hệ thống hoạt động của tổ chức, người học ngành, nghề quản trị kinh doanh có thể đảm nhận những vị trí việc làm liên quan tại từng bộ phận như: Nhân sự, kinh doanh, marketing, hành chính, trợ lý. Đây là những vị trí việc làm phổ biến trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Các công việc của ngành, nghề chủ yếu được thực hiện tại các bộ phận của tổ chức hoặc các cơ sở sản xuất kinh doanh. Do đó, những vị trí việc làm này phải chịu cường độ làm việc cao, chịu áp lực lớn về thời gian và yêu cầu đảm bảo tiến độ kế hoạch kinh doanh của tổ chức. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ, cần phải đảm bảo các điều kiện làm việc thiết yếu như: Môi trường và điều kiện làm việc phải đảm bảo sức khỏe; mặt bằng kinh doanh hợp lý, các loại thiết bị, dụng cụ phù hợp với tiêu chuẩn của từng công việc; các phần mềm giám sát, quản lý sản phẩm; hệ thống thông tin liên lạc tốt; các quy định nội bộ về chuẩn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Khối lượng kiến thức: 2760 giờ (tương đương 95 tín chỉ).

Trình độ: Cao đẳng

Mã ngành: 6340404

Thời gian đào tạo: 3 năm

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương

2. Kiến thức

- Trình bày được khái niệm cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh: Lý thuyết quản trị, Marketing căn bản, quản trị tài chính, cơ sở pháp lý trong kinh doanh thương mại, thống kê kinh doanh, ...

- Vận dụng được những kiến thức về quản trị marketing, quản trị nguồn nhân lực, quản trị nghiệp vụ kinh doanh, cung ứng dịch vụ thương mại, thương mại điện tử, chiến lược kinh doanh vào các hoạt động của doanh nghiệp.

- Áp dụng được những kiến thức văn hóa, tâm lý kinh doanh để tham gia xây dựng hình ảnh của doanh nghiệp.

- Giải thích được các quyền và nghĩa vụ của người lao động theo Luật lao động;

- Xác định được nội dung và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của tổ chức;

- Liệt kê được các trách nhiệm và nhiệm vụ của bản thân khi làm việc nhóm;

- Xác định được cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với loại hình tổ chức;

- Giải thích và phân tích được hoạt động kinh doanh của tổ chức;

- Xác định được quy trình hoạt động kinh doanh thương mại;

- Xác định được quy trình thực hiện công việc;

- Giải thích được các quy luật kinh tế, các biến số môi trường kinh doanh tác động đến hoạt động của tổ chức;

- Cập nhật được các quy định, chính sách về hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

3. Kỹ năng

- Lập được kế hoạch các kế hoạch mua hàng, dự trữ, bán hàng, kế hoạch marketing, kế hoạch nhân lực.

- Vận hành được hệ thống tiêu thụ sản phẩm sẵn có tại đơn vị một cách hiệu quả;

- Triển khai các hoạt động nghiên cứu và phát triển thị trường cho doanh nghiệp.

- Lập được báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức;

- Cung cấp được các thông tin kinh tế - xã hội về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị và các cơ quan quản lý có liên quan;

- Thực hiện được chiến lược kinh doanh tại đơn vị bộ phận;

- Thiết lập được mối quan hệ giữa đơn vị với các đối tác;

- Tổ chức các chương trình chăm sóc khách hàng, giải quyết được những khiếu nại, thắc mắc của khách hàng trong mọi trường hợp;

- Tạo lập và khởi nghiệp được tổ chức mới với quy mô vừa và nhỏ;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.

Kỹ năng mềm bao gồm:

- Kỹ năng làm việc khoa học và chuyên nghiệp;
- Các kỹ năng cá nhân và phẩm chất nghề nghiệp trong việc giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, lập kế hoạch và tổ chức công việc;
- Các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm.

Ngoại ngữ:

- Năng lực tiếng Anh tương đương với trình độ B1 khung tham chiếu khung Châu Âu (CEFR) hay Bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Có khả năng sử dụng tiếng Anh tốt trong các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp được đào tạo.

Công nghệ thông tin:

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo qui định. Cụ thể, sinh viên có khả năng cơ bản trong việc sử dụng máy tính, xử lý văn bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu và sử dụng Internet trong các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp được đào tạo.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, nội qui làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị;
- Giao tiếp hiệu quả thông qua văn bản viết, thuyết trình, thảo luận và làm chủ tình huống;
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc với cộng đồng xã hội; có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, có ý thức tự nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ;
- Hỗ trợ được các thành viên trong nhóm hay bộ phận để đảm bảo đạt mục tiêu đã đề ra;
- Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật lao động, chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh;
- Làm việc có phương pháp khoa học có tính tổ chức kỷ luật và trách nhiệm với công việc; biết phân tích, giải quyết vấn đề, đúc kết kinh nghiệm, cải tiến công việc được giao; có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, biết đoàn kết và phối hợp, hợp tác, tự tin, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong công việc;
- Thích nghi được với môi trường làm việc khác nhau;
- Ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường;

- Thích ứng được với sự thay đổi trong các thời kỳ công nghệ 4.0.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Nhân viên phụ trách hoạt động tuyển dụng, đào tạo nhân sự;
- Nhân viên kinh doanh; nhân viên bán hàng, nhân viên cung ứng và giao nhận hàng hoá, nhân viên nghiên cứu thị trường, chăm sóc khách hàng, tiếp thị, quảng bá và phát triển sản phẩm.
- Nhân viên marketing
- Trợ lý.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề quản trị kinh doanh, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU
VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: TIẾNG ANH

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 622020

PHÂN QUY ĐỊNH CHUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

Hà Nội, năm 2017

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ
NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG
NGÀNH/NGHỀ: TIẾNG ANH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)*

1. Giới thiệu chung về ngành/ngành:

- Ngôn ngữ Anh được coi là ngôn ngữ chính thức của hơn 50 quốc gia trên thế giới và ngày càng phổ biến, vì vậy, giỏi tiếng Anh sẽ tạo ra một lợi thế rất lớn về công việc trong xu thế hội nhập. Việc lựa chọn ngành Tiếng Anh chính là một bước khởi đầu quan trọng cho một tương lai thành công.

- Ngành Tiếng Anh cung cấp các kiến thức về các kỹ năng thực hành tiếng bao gồm 04 kỹ năng: nghe - nói - đọc - viết một cách thành thạo, bên cạnh đó trang bị cho sinh viên các kiến thức về lịch sử, con người, văn hóa của các quốc gia, dân tộc sử dụng tiếng Anh trên thế giới, bổ trợ thêm các kiến thức về thương mại, du lịch, truyền thông.

- Sinh viên học ngành này còn được trang bị kiến thức về kỹ năng giao tiếp, khả năng thuyết trình, phân tích và giải quyết nhanh vấn đề, giúp làm việc hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn sử dụng tiếng Anh.

Khối lượng kiến thức: 2.745 giờ (tương đương 97 tín chỉ).

Trình độ: Cao đẳng

Mã ngành: 622020

Thời gian đào tạo: 3 năm

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương

2. Kiến thức:

+ Có kiến thức đại cương về xã hội và nhân văn làm nền tảng cho việc học tập ngôn ngữ Tiếng Anh.

+ Có kiến thức cơ bản về Tiếng Anh như: ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, ngôn ngữ chuẩn xác về các giấy tờ, văn bản, giao tiếp xã hội.

+ Có kiến thức cơ bản về giao tiếp trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, thương mại, du lịch, quan hệ công chúng và truyền thông.

3. Kỹ năng:

+ Đạt kỹ năng sử dụng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ tương đương chuẩn TOEIC 500 để phục vụ mục đích nghề nghiệp.

+ Giao tiếp tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp xã hội, trao đổi với lãnh đạo, đồng nghiệp, khách hàng, đối tác, giới truyền thông, nhà tài trợ ...

+ Sử dụng tiếng Anh để đón tiếp khách hàng, giao dịch với khách qua điện thoại, sắp xếp lịch làm việc, ghi chép thông tin, quảng bá, tiếp thị, giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tiếp, gián tiếp qua các kênh, thiết lập quan hệ với khách hàng, chăm sóc khách hàng.

+ Vận dụng kỹ năng thực hành tiếng Anh để giao tiếp trong công tác hành chính, hướng dẫn khách nước ngoài tham quan công ty, hướng dẫn tour, tổ chức sự kiện, giới thiệu hình ảnh công ty ở quy mô nhỏ.

+ Áp dụng các kỹ năng mềm cần thiết như: kỹ năng giao tiếp trong môi trường làm việc đa văn hoá, kỹ năng thuyết trình, thuyết phục, kỹ năng chọn lựa và xử lý thông tin, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng thích ứng với yêu cầu của công việc và của thị trường lao động.

+ Có kỹ năng học tập và tư duy khoa học để tiếp tục tự bồi dưỡng, trau dồi, nâng cao kiến thức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

+ Có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc trong nhóm, khả năng sáng tạo.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm:

+ Có thái độ tự tôn đối với văn hoá và ngôn ngữ của dân tộc đồng thời tôn trọng văn hoá và ngôn ngữ các dân tộc khác trên thế giới, góp phần vào quá trình phát triển và hội nhập của đất nước.

+ Thể hiện ý thức tích cực học tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết để đáp ứng yêu cầu của công việc và của nhà tuyển dụng.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Nhóm 1: Nhân viên văn phòng, nhân viên lễ tân, thư ký văn phòng trong công ty nước ngoài, liên doanh, hoặc công ty Việt Nam

Nhóm 2: Hướng dẫn viên du lịch trong các văn phòng, đại lý du lịch

Nhóm 3: Cán bộ truyền thông, chuyên viên PR, nhân viên điều hành tour, nhân viên quảng cáo, tổ chức sự kiện trong môi trường sử dụng tiếng Anh.

Nhóm 4: Nhân viên kinh doanh, tiếp thị, dịch vụ khách hàng cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Tiếng Anh theo các chương trình đào tạo liên thông ở trình độ đại học.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU
VỀ NĂNG LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

NGÀNH/NGHỀ: KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5810207

PHÂN QUY ĐỊNH CHUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 197 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)

Hà Nội, năm 2017

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ
NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP
NGÀNH/NGHỀ: KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 197 /QĐ-TMDL ngày 04/05/2017 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)*

1. Giới thiệu chung về ngành/ngành:

- Là ngành học đào tạo kỹ thuật viên, nhân viên có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp ở trình độ trung cấp ngành chế biến món ăn; có đủ khả năng làm việc ở các khu vực bếp tại các khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, kể cả khách sạn, nhà hàng cao cấp.

- Ngoài ra, chương trình này cũng nhằm giúp sinh viên ngành Kỹ thuật chế biến món ăn hệ đào tạo Trung cấp có cơ hội học tiếp liên thông lên hệ Cao đẳng, Đại học.

Khối lượng kiến thức: 1.755 giờ (tương đương 58 tín chỉ).

Trình độ: Trung cấp

Mã ngành: 5810207

Thời gian đào tạo: 2 năm

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương

2. Kiến thức

+ Có kiến thức cơ bản của các môn học đại cương; các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.

+ Trình bày được các kiến thức chuyên môn về kinh doanh ăn uống; tổ chức, chế biến các món ăn, các món bánh – món ăn tráng miệng tại các khách sạn, nhà hàng và các cơ sở kinh doanh ăn uống;

+ Trình bày được kiến thức về các loại món ăn Việt Nam, Âu, Á; các món bánh – món ăn tráng miệng và kỹ thuật chế biến;

+ Nhận biết được các hình thức phục vụ ăn uống: các bữa ăn thường, các bữa tiệc và ăn tự chọn...;

+ Trình bày được các kiến thức cần thiết cho nghiệp vụ kỹ thuật chế biến món ăn như: văn hóa ẩm thực, thương phẩm và an toàn thực phẩm, sinh lý dinh dưỡng, xây dựng thực đơn...;

+ Trình bày và giải thích được một số yêu cầu về chất lượng, vệ sinh, an toàn trong quá trình chế biến món ăn.

3. Kỹ năng

+ Tổ chức được quá trình chế biến các món ăn, các món bánh – món ăn tráng miệng tại các nhà hàng, khách sạn và các cơ sở kinh doanh ăn uống với các

hình thức phục vụ ăn uống đa dạng khác nhau;

+ Lựa chọn và tổ chức linh hoạt các phương án chế biến theo yêu cầu của khách và thực tế nơi làm việc;

+ Chế biến được các món ăn Việt Nam cơ bản, Âu, Á, các món bánh và món ăn tráng miệng...theo đúng quy trình, đảm bảo giá trị dinh dưỡng, giá trị cảm quan và vệ sinh an toàn thực phẩm...;

+ Tính toán, xây dựng được thực đơn các bữa ăn thường, các bữa ăn tiệc và tự chọn...;

+ Thực hiện được các biện pháp vệ sinh, an ninh, an toàn và phòng chống cháy nổ trong quá trình chế biến các sản phẩm ăn uống;

+ Xử lý được các tình huống phát sinh trong quá trình chế biến các sản phẩm ăn uống;

+ Tìm và tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn sau khi tốt nghiệp

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

Vận dụng quy chế rèn luyện học sinh - sinh viên/ quy chế 42/2007 của BGD & ĐT ban hành.

- Có ý thức vượt khó vươn lên trong học tập.

- Ý thức chấp hành nội quy quy chế.

- Có ý thức tham gia các hoạt động chính trị - văn hóa - xã hội.

- Phẩm chất và quan hệ cộng đồng.

- Có ý thức tham gia các hoạt động tập thể.

** Thái độ nghề nghiệp*

- Có lối sống lành mạnh

- Tự tin khi giao tiếp

- Linh hoạt, khéo léo khi thực hành nghề và xử lý tình huống

- Chăm chỉ, có tinh thần học hỏi cầu tiến và đặt tiêu cho bản thân

- Có động cơ làm việc trong sáng.

- Thái độ giao tiếp văn minh lịch sự.

- Nhiệt tình và say mê công việc

- Ý thức tổ chức kỷ luật cao.

- Có tinh thần trách nhiệm.

- Có tác phong làm việc khoa học.

- Thái độ hợp tác, sẵn sàng nhận trách nhiệm

- Có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp

- Chủ động thực hiện công việc.

- Tuân thủ luật pháp Việt Nam cũng như của các nước trong việc xây dựng hợp đồng và tổ chức du lịch.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi học xong người học có thể đảm đương được các vị trí như: Nhân viên sơ chế; Nhân viên chế biến trực tiếp; Nhân viên chế biến chính tại các cơ sở lưu trú. Tùy theo từng điều kiện và cơ hội thăng tiến, các vị trí có thể đảm nhận như: Giám sát viên; Trưởng/phó giám đốc bộ phận; Điều hành khu vực chế biến/nhà hàng có quy mô nhỏ.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

Sau tốt nghiệp, sinh viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Quản trị kinh doanh theo các chương trình đào tạo liên thông ở trình độ Đại học hoặc cùng khối ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.